

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 01/2018/HS-ST  
Ngày 24-01-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sâm

Bà Trần Thị Kim Khuyên

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:***  
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

**Lương Xuân Q**, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh M (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ là Phùng Thị L; con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 07/2013/HSST ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 14/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/9/2017 (có mặt);

***- Người bị hại:*** Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Chị Phùng Thị L, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Lê Quang H1, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Ông Đặng Văn H, sinh năm 1955; trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1962; trú tại: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 27/8/2017, Bùi Văn Tr, sinh năm 1989, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Lê Mạnh T, sinh năm 1981, Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 đều trú tại thôn Đ, xã Q và Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 trú tại thôn T, xã Q ngồi uống bia, đánh bài cùng nhau tại quán bia của anh Lê Quang H1, sinh năm 1986 ở thôn Đ. Một lúc sau có Lương Xuân Q, sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã N, huyện L đến ngồi cùng. Thấy Q không uống bia nên Tr nói “Mẹ mày có lon bia cũng không uống hết”. Q không nói gì và đi về nhà. Khi về đến nhà, thấy vợ là Phùng Thị L, sinh năm 1997 nói lại việc L bị một nam thanh niên ở quán bia trêu ghẹo, sàm sỡ, Q liền đi xuống bếp của gia đình lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 33cm (Chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng 10cm), mũi dao bằng, chuôi dao được cuốn chiếc khăn mặt màu hồng rồi Q bảo vợ quay lại quán bia. Đến nơi, L chỉ tay về phía Tr nên Q bực tức vì trong lúc ngồi uống bia bị Tr chửi và cho rằng Tr có hành vi sàm sỡ, trêu ghẹo vợ mình nên Q cầm dao đi đến chỗ Tr. Thấy vậy Tr đứng dậy cầm 01 chiếc điều cày bằng tre có sẵn ở bàn uống nước đi về phía sân quán. Q đuổi theo định chém thì bị Tr cầm điều cày vụt 2-3 cái trúng vào vùng tay và vai. Tr bị vấp vào dây phơi quần áo nên bị ngã ra sân, ngay lúc đó, Q cầm dao chạy đến, chém 1 nhát về phía Tr. Tr dơ tay trái lên đỡ, làm con dao bị văng về phía lưng Tr. Sau đó, thấy Tr chảy nhiều máu và mọi người can ngăn nên Q cầm dao đi về nhà. Hậu quả: Bùi Văn Tr bị 01 vết thương ở lòng bàn tay trái dài khoảng 10cm, sâu, bờ sắc gọn; 01 vết thương ở vùng vai phải dài khoảng 3cm. Tr được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 05/9/2017 thì xuất viện về điều trị ngoại trú.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số: 158 ngày 29/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, ngày 05/9/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 286/TgT kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương gan bàn tay trái + Vết thương vai phải + Khâu nối gân gấp sau ngón V+ khâu nối ghép thần kinh giữa. Xếp 18%.

2. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

Đối với việc Lương Xuân Q cho rằng anh Bùi Văn Tr có hành vi sàm sỡ, trêu ghẹo vợ mình. Quá trình điều tra, xác minh những người làm chứng có mặt tại quán đều xác định anh Tr không có hành vi trêu ghẹo, sàm sỡ đối với chị Phùng Thị L. Q cũng chỉ nghe vợ nói lại sự việc, không được chứng kiến trực tiếp. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phùng Thị L để đầu tranh, làm rõ nhưng chị Lua thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không tiến hành đối chất để làm rõ được.

Đối với hành vi của Bùi Văn Tr dùng điều cày vọt tay và vai của Q, Q không bị thương tích, không có yêu cầu đền nghị gì.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Tr và gia đình yêu cầu Q phải bồi thường tổng chi phí các khoản là 10.000.000đ. Ngày 15/01/2018, đại diện gia đình bị cáo Q là ông Đặng Văn H đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và khoảng tháng 9/2017 bà Đặng Thị H tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 01/KSĐT-TA ngày 13/12/2017, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lương Xuân Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Xuân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Xuân Q đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Xuân Q phạm tội "Cố ý gây thương tích", áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; xử phạt: Lương Xuân Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, theo đó bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 10.000.000 đồng, xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại là 7.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao của Lương Xuân Q, 01 chiếc điều cày của Lê Quang H1.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, về dân sự bị cáo nhất trí bồi thường tổng chi phí cho người bị hại là 10.000.000 đồng nhưng cần trừ 3.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường.

Ý kiến của người bị hại: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo đúng pháp luật; về phần bồi thường dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng chi phí là 10.000.000 đồng, anh Tr xác nhận khoảng tháng 9/2017 mẹ bị cáo Q có bồi thường cho anh được 1.000.000 đồng.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phùng Thị L: chị cho rằng buổi tối ngày 27/8/2017, khi chị chuẩn bị ra về khỏi quán nước nhà anh H1 thì Bùi Xuân Tr có đến sàm sỡ, trêu ghẹo chị nên khi về nhà chị có nói lại cho chồng chị là Lương Xuân Q và sau đó Q đã gây thương tích cho anh Tr.

+ Ông Đặng Văn H và bà Đặng Thị H đều trình bày: Số tiền 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng mà ông, bà đã nộp tại thi hành án và bồi thường cho gia đình bị hại là để khắc phục hậu quả do bị cáo Q đã gây ra, số tiền ông, bà đi nộp ông, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại và khi bị cáo Q trong trại giam có nhắn về gia đình để đi khắc phục hậu quả do bị cáo đã gây ra.

+ Anh Lê Quang H1: Anh là chủ quán nơi xảy ra sự việc, khi xảy ra sự việc anh không có mặt tại quán, cơ quan điều tra có thu của anh 01 chiếc điều cày, do không còn giá trị nên anh không đề nghị trả lại.

Ý kiến của những người làm chứng: Anh Lê Mạnh T và anh Nguyễn Hữu T đều thừa nhận vào buổi tối ngày 27/8/2017 tại quán nước nhà anh Lê Quang H1 không có việc Tr hay người khác có hành vi sàm sỡ, trêu ghẹo chị Phùng Thị L và xác nhận việc Q dùng dao gây thương tích cho Tr.

Bị cáo Q nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 22h30 ngày 27/8/2017, tại quán bia nhà anh Lê Quang H1 ở thôn Đ, xã Q, huyện L do có mâu thuẫn với nhau trong lúc uống bia và cho rằng nghi ngờ anh Bùi Văn Tr treo ghẹo, sàm sỡ vợ mình là chị Phùng Thị L nên Lương Xuân Q cầm 01 con dãi 33cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng 10cm đi đến chỗ của Bùi Văn Tr đang ngồi uống bia. Thấy vậy Tr đứng dậy cầm 01 chiếc điều cày bằng tre có sẵn ở bàn uống nước đi về phía sân quán. Q đuổi theo định chém thì bị Tr cầm điều cày vụt 2-3 cái trúng vào tay và

vai Q. Sau đó Tr bị vấp ngã ngồi xuống sân đối diện với Q, Q cầm dao tay trái chém với 01 nhát về phía Tr, Tr dơ tay trái lên đỡ làm con dao văng về phía sau lưng Tr. Thấy vậy mọi người vào can ngăn thì Q đến nhát dao rồi đi về nhà.

Hậu quả anh Tr bị 01 vết thương ở lòng bàn tay trái dài khoảng 10cm, sâu, bờ sắc gọn và 01 vết thương ở vùng vai phải dài khoảng 03cm. Anh Tr được cấp cứu điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 27/8/2017 đến ngày 05/9/2017 ra viện, theo kết quả giám định anh Tr bị tổn hại sức khỏe 18%.

Bị cáo cho rằng chỉ nghe vợ bị cáo là chị Phùng Thị L nói anh Bùi Văn Tr có hành vi trêu ghẹo, sàm sỡ vợ bị cáo; chị Phùng Thị L cũng cho rằng anh Bùi Văn Tr trêu ghẹo, sàm sỡ vợ bị cáo tại quán bia nhưng những người làm chứng có mặt tại quán bia đều khẳng định không có việc anh Tr trêu ghẹo, sàm sỡ vợ của bị cáo. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành triệu tập chị L đến làm việc và đối chất nhưng chị L không có mặt tại nơi cư trú và khi đi khỏi nơi cư trú chị cũng không thông báo gì với chính quyền địa phương. Tại phiên tòa những người làm chứng đều khẳng định là không có việc anh Tr trêu ghẹo, sàm sỡ chị L. Như vậy không có căn cứ nào cho rằng anh Bùi Văn Tr có hành vi trêu ghẹo, sàm sỡ chị Phùng Thị L.

[3]. Hành vi nêu trên do bị cáo Lương Xuân Q thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém người bị hại. Vì vậy hành vi này của bị cáo pháp luật quy định là “*Có tính chất côn đồ*” và “*Dùng hung khí nguy hiểm*”.

Xét về tính chất mức độ thực hiện tội phạm, hung khí sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo cũng như tỷ lệ thương tích của người bị hại thì hành vi của Lương Xuân Q đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi Cố ý gây thương tích nêu trên của bị cáo có khung hình phạt là từ 02 đến 07 năm tù nhưng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi nói trên của bị cáo có khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét áp dụng trách nhiệm hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung góp phần phục vụ việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đó là ngày 29/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 thì thời hạn xóa án tích đối với lần phạm tội này của bị cáo là 03 năm. Nhưng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì thời hạn xóa án tích đối với lần phạm tội này của bị cáo là 02 năm. Vì vậy cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng có lợi cho bị cáo và xác định tại thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Q và người bị hại tự thỏa thuận theo đó bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm gồm: chi phí cho việc cứu chữa, thu nhập bị mất của người bị hại, chi phí của người đi chăm sóc người bị hại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổng cộng là 10.000.000đồng, sự thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp với Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để ghi nhận sự thỏa thuận của các bên. Đối với số tiền 2.000.000đồng, ngày 15/01/2018 đại diện gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và tháng 9/2017 đã bồi thường được 1.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại nên cần xác nhận. Số tiền còn lại bị cáo Lương Xuân Q phải bồi thường cho anh Bùi Văn Tr là 7.000.000 đồng.

[6]. Về vật chứng: Đối với chiếc điều cày anh Tr sử dụng khi xô sát với Q là đồ vật của gia đình anh Lê Quang H1. Tuy nhiên do không còn giá trị sử dụng, anh H1 không có đề nghị gì nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với con dao gây thương tích cho anh Tr cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố: bị cáo Lương Xuân Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; xử phạt: Bị cáo Lương Xuân Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Vấn đề dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 590 và 357 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên: Bị cáo Lương Xuân Q bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng (gồm: chi phí cho việc cứu chữa, thu nhập bị mất của người bị hại, chi phí của người đi chăm sóc người bị hại, tiền bồi dưỡng sức khỏe). Xác nhận gia đình bị cáo Lương Xuân Q đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 1.000.000 đồng và nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch để bồi thường cho người bị hại. Số tiền còn lại bị cáo Lương Xuân Q phải bồi thường cho anh Bùi Văn Tr là 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được , thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao của Lương Xuân Q, 01 chiếc điều cây của Lê Quang H1 (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2017).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Xuân Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Nghĩa**